

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2020

*“V/v: ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bính;
2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân thành phố

P

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận  
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự.

**+ Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Tấn A, sinh năm 1986  
Địa chỉ: Thôn MH, xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định.

**+ Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1987  
Địa chỉ: Thôn TH, xã TL, Tp.P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt các đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Tấn A, trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và bà Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện tìm hiểu yêu thương sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống giữa chúng tôi không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng từ sau tết đến nay giữa chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do tôi là

con một nên muốn vợ tôi về Bình Định cùng tôi làm ăn sinh sống đồng thời tôi phụng dưỡng cha mẹ nhưng bà L không đồng ý nên giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng 2 không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diệu L.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là:

1/ Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014

2/ Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017

Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con Gia B, đồng ý giao con Gia K cho bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Tấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với bà L, thay đổi về phần nuôi con là ông đồng ý giao 2 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông Huỳnh Tấn A tự nguyện tìm hiểu yêu thương, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng từ khoảng 2, 3 tháng nay giữa chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do ông Tấn A yêu cầu tôi về Bình Định sinh sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chúng tôi không thể hàn gắn được. Nay tôi xác định tôi không còn tình cảm với ông Huỳnh Tấn A nên ông A có đơn yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là:

1/ Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014

2/ Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017

Từ trước đến nay các con đang ở với tôi nên sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 2 con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự

quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, ông A, bà L thuận tình ly hôn. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông A và bà L là giao 2 con chung Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông A góp phí tổn nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung ông A và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu L có nơi cư trú tại thôn TH, xã TL, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn A về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

**[2] Nội dung vụ án:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Huỳnh Tấn A và bà Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện tìm hiểu yêu thương sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn số 55/2013, quyền số 01 ngày 05/8/2013, tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện P, tỉnh Bình Định. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông bà thừa nhận việc chung sống giữa ông bà trước đây không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng từ tháng 01/2020 đến nay giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông A là con một nên muốn vợ là bà L về Bình Định cùng ông làm ăn sinh sống đồng thời phụng dưỡng cha mẹ nhưng bà L không đồng ý nên giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng 2 không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn được nữa nên ông A và bà L thuận tình ly hôn.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn của ông A và bà L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

- **Về con chung:** Ông A, bà L có 02 người con chung là:

1/ Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014

2/ Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi con Gia B, đồng ý giao con Gia K cho bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con chung, vì con còn quá nhỏ hơn nữa ông A làm nghề tài xế không có thời gian chăm sóc con, bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ông A đồng ý giao 2 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét cháu Huỳnh Gia B và cháu Huỳnh Gia K còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và ông A làm nghề tài xế không có thời gian để chăm sóc con nhỏ. Mặc khác nếu giao con cho ông A chăm sóc, cháu sẽ đưa về Bình Định xa xôi thiếu sự quan tâm chăm sóc và tình cảm của mẹ, hơn nữa trong thời gian vợ chồng ly thân cháu ở với mẹ, nếu tách xa mẹ sẽ gây tâm lý không tốt cho trẻ. Vì vậy việc ông bà thống nhất giao 2 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[3] Về án phí:** Ông Huỳnh Tấn A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông A và bà L, công nhận sự thỏa thuận giữa ông A và bà L là giao 2 con chung Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L chưa yêu cầu ông A cấp dưỡng nên không xét, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1/ Áp dụng:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn A và bà Nguyễn Thị Diệu L.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa ông A và bà L là giao 02 người con chung Huỳnh Gia B, sinh ngày 24/2/2014, Huỳnh Gia K, sinh ngày 14/6/2017 cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L chưa yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà L và ông A vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- *Về án phí:* Ông Huỳnh Tấn A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007520 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Ông A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của ông Huỳnh Tấn A và bà Nguyễn Thị Diệu L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2020).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Ngọc Dũng**